

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 294/2019/HSPT

Ngày: 03-10- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 288/2019/TLPT-HS ngày 03/9/2019 đối với bị cáo Lâm Tùng S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2019/HSST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lâm Tùng S**; Tên gọi khác: G; Sinh ngày: 23 tháng 3 năm 1981; tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Số Z đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Số X đường P, phường TH1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn H và con bà Cao Thị H1 (Đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H2 (Đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 22/2003/HSST ngày 21/01/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 12 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Tại bản án số: 88/2003/HSPT ngày 24/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/9/2003 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống; Tại Quyết định đình chỉ vụ án số: 03/2018/HSST-QĐ ngày 13/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Lâm Tùng S về tội: “Cố ý gây thương tích” theo

quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lưu Minh TR, Nguyễn Minh CH không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị).

- **Bị hại:** Anh Mai Văn TH, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/3/2019, Lưu Minh TR và Nguyễn Minh CH sau khi uống Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS trên đường D, phường TH, thành phố B, thì về nhà trọ của CH chơi. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên TR gạ CH mua lại áo lạnh Jeans của TR với giá 250.000 đồng, thì CH đồng ý, nhưng do CH không có tiền, nên CH nói với TR để CH đi ra chợ T, phường T, thành phố B, xin tiền mẹ ruột của CH trả cho TR. Sau đó, CH điều khiển xe Mô tô chở TR và con gái của CH đến đầu hẻm A đường N, phường T, thành phố B. Tại đây, CH nói TR xuống xe đứng đợi, còn CH và con gái vào chợ T. Trong lúc đứng đợi CH, thì TR nhìn thấy một chiếc xe Mô tô biển số 47F1- 00124, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, số máy 5C64428277, số khung C640BY428276 của anh Mai Văn TH dựng trên vỉa hè trước số nhà A đường N, thành phố B, thấy không có người trông coi nên TR nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, TR lấy cây kéo dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu đỏ trong người ra (Chiếc kéo này, TR lấy từ nhà của CH mục đích dùng để cắt túi đựng ma túy), phá khóa điện xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy về nhà của CH và vứt chiếc kéo vào thùng rác trước nhà CH rồi đứng đợi CH về. Còn CH sau khi xin tiền mẹ xong quay ra đầu hẻm A đường N nhưng không thấy TR đâu nên chở con gái ra Công viên P, phường T, thành phố B chơi đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì đi về thấy TR đang ngồi trên xe Mô tô biển số 47F1-00124, CH hỏi TR về nguồn gốc của chiếc xe mô tô này, thì TR cho biết là xe vừa lấy trộm được tại hẻm A đường N, TR nhờ CH tìm chỗ tiêu thụ nhưng CH không đồng ý. TR nói CH cho TR gửi nhờ xe mô tô trên ở nhà CH, thì CH đồng ý rồi dắt xe Mô tô biển số 47F1- 00124 vào trong phòng bếp của nhà trọ cất giấu. Sau đó, TR đến quán cà phê ở ngã tư H – M, phường TH1, thành B gặp Lâm Tùng S đang ngồi uống cà phê với một người tên T1 địa (Không rõ nhân thân lai lịch). Tại đây, TR nói cho S biết vừa trộm cắp được một chiếc xe mô tô, đang cất giấu ở cây số 3 và nhờ S tìm người cầm cố với giá 2.000.000 đồng, thì S đồng

ý. TR và S đón Taxi đến bùng binh Km3, trên đường đi TR mượn điện thoại của tài xế xe Taxi (Không rõ nhân thân, lai lịch) gọi cho CH vào điện thoại Nokia 1110i, màu trắng - đen, sim số thuê bao 0944.544.041 nói với CH mang xe Mô tô biển số 47F1-00124 ra đưa cho TR, thì CH điều khiển xe Mô tô biển số 47F1-00124 ra giao cho TR đưa xe cho S mang đi cầm, S gọi điện thoại cho anh Lê Ngọc D (D nhóc), cầm với giá 3.000.000 đồng và nói là xe của mình nhưng kẹt tiền nên cầm xe ít hôm sẽ chuộc lại. Anh D đồng ý và hẹn gặp S tại ngã tư L và H, phường TH1, thành phố B để lấy tiền, D nhờ anh Nhan Kim Hồng NH đưa 2.700.000 đồng đưa cho S và giữ lại 300.000 đồng tiền lãi, sau đó anh NH đến đưa tiền cho S và lấy xe mô tô trên mang về giao cho anh D. S đem tiền về nói với TR cầm xe được 2.000.000 đồng và đưa cho TR 700.000 đồng, S giữ lại 800.000 đồng và dùng 500.000 đồng còn lại mua ma túy đá cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe anh Mai Văn TH đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 57/KL- ĐG, ngày 11/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc xe Mô tô biển số 47F1-00124, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ - đen, số máy 5C64428277, số khung C640BY428276, trị giá: 10.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2019/HSST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Tùng S (G) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt bị cáo: Lâm Tùng S (G): 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/6/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt với các bị cáo Lưu Minh TR, Nguyễn Minh CH và quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2019, bị cáo Lâm Tùng S có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Tùng S và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa

đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lâm Tùng S 01 năm 03 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lâm Tùng S tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/3/2019, tại trước số nhà A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lưu Minh TR đã lên lút chiếm đoạt của anh Mai Văn TH 01 chiếc xe Mô tô biển số 47F1 – 00124, số máy 5C64428277, số khung: C640BY428276, trị giá 10.500.000 đồng. Bị cáo Lâm Tùng S mặc dù biết rõ chiếc xe Mô tô biển số 47F1 – 00124 là tài sản do bị cáo Lưu Minh TR trộm cắp mà có nhưng bị cáo S vẫn mang đi tiêu thụ. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lâm Tùng S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án kết án 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lâm Tùng S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Tùng S (G) - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 189/2019/HSST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lâm Tùng S (G): 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/6/2019.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lâm Tùng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn